TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN KHÁNH** **TINH NINH BINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIẾT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:13 /2018/ HSST
Ngày: 18 / 5/ 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Nhật Trung**.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông An Văn Đương và ông Vũ Văn Chiến.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Đinh Thị Hồng Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Xuân Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2018/ HSST ngày 04/4/2018 đối với các bị cáo:

1. **Họ và tên bị cáo: Nguyễn Văn S -** Sinh năm 1986, tại xã Khánh T, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 7, xã Khánh T, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị N; có vợ: Chị Phạm Thị T và có 03 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh 2016.

Tiền sự: Tại Quyết định số 01 ngày 12/9/2017, bị Công an huyện Yên Khánh xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (chấp hành ngày 28/9/2017).

Tiền án: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh " Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

2. **Họ và tên bị cáo: Nguyễn Văn Đ -** Sinh năm 1988, tại xã Khánh H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm C, xã Khánh H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N; có vợ: Chị Phạm Thị Thiên L và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh 2015. Tiền án, tiền sự; Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh " Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

- **Bị hại:** Công ty trách nhiệm hữu hạn Cơ điện Ninh Bình - Do bà Nguyễn Thị Tuyết M - Giám đốc là người đại diện theo pháp luật. Trụ sở chính tại: Số 5A- Phố Phúc T, phường Tân T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Anh Nguyễn Hồng T, sinh năm 1971 - Đội trưởng an ninh của Công ty TNHH Cơ điện Ninh Bình làm đại diện theo ủy quyền. Trú tại: Số nhà 88, Phố Phúc T, phường Nam T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Nguyễn Văn T; sinh năm 1952; trú tại: Xóm C, xã Khánh H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị N; sinh năm 1958; trú tại: Xóm C, xã Khánh H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

+ Chị Đoàn Thị Q; sinh năm 1985; trú tại: Thôn đường 10, xã Khánh A, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Xuân Q; sinh năm 1976; trú tại: Số nhà 28, ngõ 1, phố Bắc T, phường Nam T, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

+ Ông Mai Xuân O; sinh năm 1959; trú tại: Xóm 9, xã Khánh N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

+ Anh Lã Xuân T; sinh năm 1986; trú tại: Xóm B, xã Khánh D, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn Đ là công nhân làm việc tại xưởng sản xuất khu công nghiệp Khánh Phú, huyện Yên Khánh của Công ty TNHH Cơ điện Ninh Bình. Quá trình làm việc, thấy Công ty có sơ hở trong việc quản lý tài sản nên Đ và S đã rủ nhau trộm cắp tài sản của công ty bán lấy tiền tiêu sài. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 01/12/2017, khi nghỉ trưa ở xưởng sản xuất, Đ rủ S trộm cắp tài sản của công ty, S đồng ý rồi cả hai cùng thống nhất sẽ đưa tài sản trộm cắp qua khoảng trống trên mái tôn của nhà xưởng, phía trên máy hút bụi bi trong xưởng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, lợi dụng lúc công nhân nghỉ ăn cơm, Đ và S lần lượt bê 06 tấm lót kim loại do công ty sản xuất và 02 bình gas để dưới chân máy hút bụi rồi Đ trèo lên thanh ngang của máy, S đứng dưới chuyển các tấm lót cho Đ để Đ đưa lên nóc máy hút bụi. Sau đó, khi làm việc, Đ dùng điện thoại di động nhắn tin đến máy điện thoại di động của S nói lấy thêm 02 tấm nữa. Đ và S lấy thêm 02 tấm lót kim loại đưa lên nóc máy hút bụi rồi cả hai trèo lên nóc

máy đưa 08 tấm kim loại và 02 bình gas qua khoảng trống trên mái ném ra khu vực đất trống bên ngoài xưởng.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, hết giờ làm việc, Đ điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 29FB – 3387 còn S điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 35N8 – 0074 đi đến khu vực đã ném tài sản trộm cắp được, S và Đ lần lượt chở 08 tấm lót kim loại và 02 bình gas đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Đoàn Thị Q, sinh năm 1985 ở thôn đường 10, xã Khánh A, huyện Yên Khánh. Tại đây, S và Đ đã bán 08 tấm kim loại cho chị Q với số tiền 2.016.000 đồng. Đ và S dùng 16.000 đồng mua nước uống, số tiền còn lại chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng, còn 02 bình gas trộm cắp được, Đ và S mỗi người đưa 01 bình về nhà cất giấu để sử dụng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 17 giờ ngày 04/12/2017, khi cùng làm việc ở xưởng, Nguyễn Văn Đ dùng điện thoại di động nhắn tin đến điện thoại di động của S với nội dung "Nay đi bốn cục thôi nhé". Nhận được tin nhắn của Đ, S hiểu là Đ rủ đi trộm cắp tài sản, S đồng ý nhưng không nhắn tin lại. Tuy nhiên, do sợ bị phát hiện, xử lý, Đ đến chỗ S làm việc nói "Thôi nay đừng lấy nữa" rồi Đ tiếp tục đi làm việc. Đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, S một mình lần lượt bê 02 tấm lót kim loại đưa lên nóc vỏ thùng phi dưới chân máy hút bụi và 01 bình gas, rồi tiếp tục đưa lên nóc máy hút bụi bi ném ra ngoài xưởng. Hết giờ làm việc, S đi xe mô tô ra khu vực đã ném tài sản trộm cắp được, định đưa tài sản đi tiêu thụ thì bị công nhân và bảo vệ công ty phát hiện, giữ lại, lập biên bản và trình báo công an. Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Khánh đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng theo quy định.

Ngày 26/12/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 08 tấm lót kim loại và 02 bình gas Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Đ trộm cắp của Công ty TNHH Cơ điện Ninh Bình, ngày 01/12/2017 có tổng trị giá 14.400.000 đồng; 02 tấm lót kim loại và 01 bình gas Nguyễn Văn S trộm cắp của Công ty TNHH Cơ điện Ninh Bình, ngày 04/12/2017 có tổng trị giá 3.872.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, giao nộp cho cơ quan điều tra 02 bình gas đã trộm cắp và trả lại cho chị Đoàn Thị Q số tiền 2.016.000 đồng. Bố đẻ của Nguyễn Văn Đ là ông Nguyễn Văn T được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì.

Đối với chị Đoàn Thị Q, khi mua tấm lót kim loại, chị Q không biết đó là tài sản do S và Đ phạm tội mà có nên không xem xét, xử lý.

Về thu giữ và xử lý vật chứng: Cơ quan Công an đã thu giữ 10 tấm lót kim loại, 03 bình gas Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn Đ đã trộm cắp; thu giữ của Nguyễn Văn S 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J5 lắp sim thuê bao số 0976640048, 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius Biển kiểm soát 35N8 – 0074 cùng Giấy chứng nhận đăng ký của xe; thu giữ của Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 lắp sim thuê bao số 0973653940, 01 thẻ khách hàng mang tên Nguyễn Thị N, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Biển kiểm soát 29FB – 3387 cùng Giấy chứng nhận đăng ký của xe.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô Biển kiểm soát 29FB – 3387 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Văn T và chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy

J7 và sim thuê bao số 0973653940 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị N (là cha, mẹ của Nguyễn Văn Đ) đã cho Đ mượn để đi làm. Ông T, bà N không biết Đ sử dụng xe mô tô và điện thoại vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Khánh đã trả cho ông T, bà N các tài sản này; trả cho Công ty TNHH Cơ điện Ninh Bình 10 tấm lót kim loại, 03 bình gas đã thu giữ.

Vật chứng và tài sản còn lại gồm: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J5 lắp sim thuê bao số 0976640048 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius Biển kiểm soát 35N8 – 0074 cùng Giấy chứng nhận đăng ký của xe chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh quản lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Cơ điện Ninh Bình đã nhận lại các tài sản bị trộm cắp, chị Đoàn Thị Q đã nhận số tiền 2.016.000 đồng và đều không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSYK ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn Đ ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh để xét xử về tội: " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn Đ phạm tội " Trộm cắp tài sản"

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn S. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S mức án từ 7 tháng đến 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ mức án từ 6 tháng đến 7 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J5 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius Biển kiểm soát 35N8 – 0074 cùng Giấy chứng nhận đăng ký của xe.Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại có thuê bao số 0976640048 mà bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

Anh Nguyễn Hồng T là người đại diện của người bị hại, nhất trí về lời khai của các bị cáo về các tài sản đã bị trộm cắp mà công ty đã nhận lại đầy đủ và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Anh T không có yêu cầu bồi thường gì đối với các bị cáo. Ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị N và chị Đoàn Thị Q là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí về lời khai của bị cáo cũng như đã nhận lại đầy đủ tài sản và bồi thường nên đều không có yêu cầu bồi thường gì đối với các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, đều nhận thấy hành vi phạm tội là đúng nên xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để tạo điều sửa chữa lỗi lầm đối với bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo đều thống nhất khai nhận: Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 01/12/2017, khi nghỉ trưa, Đ rủ S trộm cắp tài sản của công ty, S đồng ý rồi cả hai cùng thống nhất sẽ đưa tài sản trộm cắp qua khoảng trống trên mái tôn của nhà xưởng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày khi công nhân nghỉ đi ăn cơm, Đ và S lần lượt bê 06 tấm lót kim loại và 02 bình gas để dưới chân máy hút bụi rồi Đ trèo lên thanh ngang của máy, S đứng dưới chuyển các tấm lót cho Đ để Đ đưa lên nóc máy hút bụi. Đến khi làm việc buổi chiều, Đ dùng điện thoại di động nhắn tin đến máy điện thoại của S nói lấy thêm 02 tấm nữa. Sau đó Đ và S lấy thêm 02 tấm lót kim loại đưa lên nóc máy hút bụi rồi cả hai trèo lên nóc máy đưa 08 tấm kim loại và 02 bình gas, qua khoảng trống trên mái ném ra khu vực đất trống bên ngoài xưởng.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi hết giờ làm việc, Đ điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 29FB – 3387 còn S điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 35N8 – 0074 đi đến khu vực đã ném tài sản trộm cắp được, S và Đ lần lượt chở 08 tấm lót kim loại và 02 bình gas đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Đoàn Thị Q ở thôn đường 10, xã Khánh A, huyện Yên Khánh. Tại đây S và Đ đã bán 08 tấm kim loại cho chị Q với số tiền 2.016.000 đồng. Đ và S dùng 16.000 đồng mua nước uống, số tiền còn lại chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng, còn 02 bình gas trộm cắp được, Đ và S mỗi người đưa 01 bình về nhà cất giấu.

Lần thứ hai: Đến khoảng 17 giờ ngày 04/12/2017, Nguyễn Văn Đ dùng điện thoại di động nhắn tin đến điện thoại di động của S với nội dung "Nay đi bốn cục thôi nhé". Nhận được tin nhắn của Đ, S hiểu là Đ rủ đi trộm cắp tài sản, S đồng ý nhưng không nhắn tin lại. Sau đó Đ đi đến chỗ S làm việc nói "Thôi nay đừng lấy nữa" rồi Đ tiếp tục đi làm việc. Đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, S một mình bê 02 tấm lót kim loại và 01 bình gas rồi tiếp tục đưa lên nóc máy hút bụi bi và ném ra ngoài xưởng. Hết giờ làm việc, S đi xe mô tô ra khu vực đã ném tài sản trộm cắp được định đưa tài sản đi tiêu thụ thì bị công nhân và bảo vệ công ty phát hiện, lập biên bản và trình báo công an.

Cơ quan Công an đã thu giữ 10 tấm lót kim loại, 03 bình gas Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn Đ đã trộm cắp; thu giữ của Nguyễn Văn S 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J5 lắp sim thuê bao số 0976640048, 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius Biển kiểm soát 35N8 – 0074 cùng Giấy chứng nhận đăng ký của xe; thu giữ của Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 lắp sim thuê bao số 0973653940, 01 thẻ khách hàng mang tên Nguyễn Thị N, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Biển kiểm soát 29FB – 3387 cùng Giấy chứng nhận đăng ký của xe.

Ngày 26/12/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 08 tấm lót kim loại và 02 bình gas Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Đ trộm cắp của Công ty TNHH Cơ điện Ninh Bình ngày 01/12/2017 có tổng trị giá 14.400.000đồng; 02 tấm

lót kim loại và 01 bình gas Nguyễn Văn S trộm cắp của Công ty TNHH Cơ điện Ninh Bình ngày 04/12/2017 có tổng trị giá 3.872.000đồng.

Nhận thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng đã thu giữ được trong quá trình điều tra và biên bản định giá cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S đã hai lần trộm cắp tài sản của công ty có tổng giá trị là 18.272.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã một lần trộm cắp tài sản của công ty có giá trị là 14.400.000 đồng. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy rằng hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi trộm cắp tài sản của S có giá trị 18.272.000 đồng, của Đ có giá trị 14.400.000 đồng, đều đã phạm vào tội " Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công ty được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân nói chung và công nhân nhà máy nói riêng, mặt khác còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật, để giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Đây là vụ án có hai bị cáo tham gia, mang tính đồng phạm giản đơn và không có sự thống nhất hay bàn bạc, chuẩn bị từ trước và khác nhau về số lần nên có vai trò và tính chất khác nhau, do đó mức hình phạt áp dụng đối với mỗi bị cáo cũng cần phải cá thể hóa cho phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ là người khởi xướng, chủ động 02 lần rủ bị cáo S thực hiện việc trộm cắp tài sản của công ty, bản thân Đ trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 01/12/2017 và cùng mang bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đáng lẽ về trách nhiệm hình sự của bị cáo phải cao hơn so với bị cáo S nhưng bị cáo Đ chỉ thực hiện hành vi vào ngày 01/12/2017, còn lần thứ hai vào ngày 04/12/2017 bị cáo đã tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội, do vậy bị cáo không phạm tội nhiều lần như bị cáo S, nên về mức hình phạt thấp hơn bị cáo S là phù hợp, phải xử lý nghiêm và có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn S tuy không phải là người khởi xướng, nhưng khi được rủ lấy tài sản bị cáo nhất trí và tham gia tích cực, bị cáo đã thực hiện hai lần trộm cắp tài sản của Công ty nên bị cáo phạm tội nhiều lần, do đó về trách nhiệm hình sự của S phải cao hơn bị cáo Đ là phù hợp, phải xử lý nghiêm và có mức hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

[2] Về tình tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Nguyễn Văn S đã thực hiện 2 lần trộm cắp tài sản, đều có giá trị trên 2.000.000 đồng do vậy bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện thực hiện bồi thường khắc phục hậu quả và đại diện bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, mặt khác bị cáo Đ có bố được thưởng Huy trương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, s khoản 1và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Văn Đ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn S đang có 01 tiền sự nên không được hưởng tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng như bị cáo Nguyễn Văn Đ.

[4] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do vậy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[5] Về các biện pháp tư pháp - Trách nhiệm dân sự - Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản mà các đối tượng trộm cắp cho Công ty TNHH Cơ điện Ninh Bình, đại diện theo ủy quyền của công ty là anh Nguyễn Hồng T không có yêu cầu về bồi thường dân sự đối với các bị cáo, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị N là chủ sở hữu đã nhận lại đầy đủ tài sản, cũng như chị Đoàn Thị Q đã nhận đủ số tiền bồi thường của các bị cáo, nên đều không có yêu cầu bồi thường đối với các bị cáo, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J5 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius Biển kiểm soát 35N8 – 0074 cùng Giấy chứng nhận đăng ký của xe. Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại có thuê bao số 0976640048 mà bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội do không có giá trị sử dụng.

- Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Đ là người thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng thẩm quyền, đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn Đ phạm tội " Trộm cắp tài sản ".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn S.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J5 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius Biển kiểm soát 35N8 – 0074 cùng Giấy chứng nhận đăng ký của xe. Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại có thuê bao số 0976640048 mà bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội do không có giá trị sử dụng.

Số vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/5/2018 giữa Công an huyện Yên Khánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Binh.
- VKSND huyện Yên Khánh.
- Chi cục THA DS huyện Yên Khánh .
- Công an huyện Yên Khánh.
- Các bị cáo; bị hại, Người CQLNVLQ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Nhật Trung